

Bản án số: 09/2021/HS-ST
Ngày 25-01-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Hiền
2. Bà Trần Thị Thủy

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H - tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Thôn Nh, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (Đã chết) và bà Nguyễn Thị V; có vợ Nguyễn Thị H và có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

Bị hại: Anh Nguyễn Mạnh L, sinh năm 1998 (đã chết)

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1975 (ông Năm là bố đẻ của anh Long).
2. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973 (bà Thanh là mẹ đẻ của anh Long)

Đều trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình (ông Năm, bà Thanh vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông N, bà Th: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 (có mặt).

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1974.

Trú tại: Thôn Nh, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình (có mặt).

Những người làm chứng:

1. Ông Bùi Văn C, sinh năm 1969.
2. Ông Bùi Văn Nh, sinh năm 1965.
3. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1958.
4. Bà Đỗ Thị Th, sinh năm 1958.

Đều trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(ông C, ông Nh, ông T, bà Th đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 17/6/2020, Nguyễn Văn T và ông Bùi Văn C ăn cơm tại nhà ông Nguyễn Văn Th ở Thôn Nh, xã T, huyện H (T là người làm thuê cho ông Th, ông C là người đến sửa tủ cho ông Th). Khi ăn cơm, T có uống rượu, đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T và ông C đi về. T có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, không gắn biển kiểm soát kéo theo xe lôi tự chế của ông Th (T chở đồ nghề của ông C về nhà ông C ở thôn T, xã Đ) đồ nghề của ông C gồm: máy phun sơn, màu xanh; thùng cattong, bên trong gồm có máy chà, giấy giáp, kéo, mũi khoan, đinh vít dây phun, can nhựa; xe lưu thông trên đường ĐH70B theo hướng từ thôn Đ, xã Đ đi về thôn T, T điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 25 đến 30 km/h (theo T khai) trong điều kiện thời tiết khô ráo, trời tối, không có đèn đường chiếu sáng, mặt đường gồ ghề, không bằng phẳng, phương tiện tham gia giao thông ít. Khi đi đến địa phận Thôn T, xã Đ, huyện H, do không đảm bảo an toàn, xe lôi tự chế tuột khỏi chốt định vị của xe mô tô lao sang phần đường phía bên trái và chạm với xe mô tô biển kiểm soát 17K9-3802 do anh Nguyễn Mạnh L, điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả: anh L bị thương, chết trên đường đi cấp cứu.

- Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 118/PY/PC09 ngày 26/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận về nguyên nhân chết của anh Nguyễn Mạnh L: “*Đa chấn thương vùng đầu, mặt và hai chân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng trán- đỉnh- thái dấp não, vỡ xương chính mũi, vỡ xương trần hố mắt trái, vỡ xương gò má trái. Nạn nhân Nguyễn Mạnh L chết do chấn thương sọ não*”.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT- VKSHH ngày 11-01-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự (viết tắt BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H khẳng định quan điểm truy tố như Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xử bị cáo T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 65 BLHS: Phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Văn T cho bị cáo; Trả lại 01 xe mô tô không nhãn hiệu, không gắn biển kiểm soát; 01 xe lôi tự chế cho ông Th; phần còn lại sau giám định của các mẫu bao gồm dấu vết ghi thu tại mặt trước bên phải khung kim loại đầu xe lôi tự chế và mẫu máu ghi thu của nạn nhân Nguyễn Mạnh L cần tiêu hủy

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 120.000.000 đồng, Đại diện của bị hại là ông Nguyễn Văn T (bác ruột anh Nguyễn Mạnh L) đã nhận số tiền trên và không yêu cầu, đề nghị khoản tiền bồi thường nào khác.

Bị cáo T không tranh luận gì, đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh, điều kiện giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường (Bút lục từ số 30 đến số 33 và bút lục 205); biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, bản ảnh phương tiện (Bút lục từ số 56 đến số 59 và bút lục 210); Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 118/PY/PC09 ngày 26/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và bản ảnh tử thi (Bút lục số 44 và bút lục số 206 đến số 209); Bản kết luận giám định số 4030/C09-TT3 ngày

22/7/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an (Bút lục số 65); Biên bản đo nồng độ cồn (Bút lục số 92); Biên bản ghi lời khai của có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Th (Bút lục từ số 110 đến số 113); Biên bản ghi lời khai của người làm chứng: ông Bùi Văn C, ông Bùi Văn Nh, ông Nguyễn Đức T và bà Đỗ Thị Th (Bút lục từ số 114 đến số 141). Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/6/2020, Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe theo quy định, đã có hành vi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, không gắn biển kiểm soát, kéo theo xe lôi tự chế, trong hơi thở có nồng độ cồn 0,552mg/l, đi từ nhà ông Nguyễn Văn Th ở thôn Nh, xã T về nhà ông Bùi Văn C ở thôn T, xã Đ. Khi đi đến đoạn đường ĐH70 thuộc địa phận thôn T, xã Đ xe lôi tự chế tuột khỏi chốt định vị của xe mô tô lao sang phần đường phía bên trái đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 17K9-3802 do anh Nguyễn Mạnh L điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả anh Long bị thương, chết trên đường đi cấp cứu.

Bị cáo Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe theo quy định, đã có hành vi điều khiển xe mô tô kéo theo xe lôi tự chế, trong hơi thở có nồng độ cồn 0,552mg/l, xe lôi đã tuột khỏi chốt định vị của xe mô tô gây tai nạn, làm chết người; vi phạm điểm d khoản 3 Điều 30 Luật giao thông đường bộ, khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại của rượu, bia. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 30. Luật giao thông đường bộ, Người điều khiển, người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy

“ ...

3. Người điều khiển xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy không được thực hiện các hành vi sau đây:

....

Điều 35. Luật phòng chống tác hại của rượu, bia, Sửa đổi, bổ sung quy định của một số luật khác

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 8 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 như sau:

“8. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn”.

....

d) Sử dụng xe để kéo, đẩy xe khác, vật khác, mang, vác và chở vật cồng kềnh;

....”

Điều 260. Bộ luật Hình sự, tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp

sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) ...

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã điều khiển xe mô tô kéo theo xe lôi tự chế vi phạm quy tắc giao thông đường bộ được quy định trong Luật giao thông đường bộ, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Tuy nhiên, bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại điều 52 BLHS, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường các khoản thiệt hại cho gia đình bị hại; Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại có đề nghị xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo mức án thấp nhất; bị cáo phạm tội do một phần lỗi của bị hại tham gia giao thông thiếu chú ý quan sát, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo có nhân thân tốt. Từ các nhận xét trên, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách nhất định, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 591 Bộ luật dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện bồi thường giữa bị cáo Tâm với đại diện hợp pháp của bị hại, bị cáo bồi thường tất cả các khoản chi phí cho gia đình bị hại là: 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác. (Bị cáo đã bồi thường xong).

[5] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô không nhãn hiệu, không gắn biển kiểm soát. Qua điều tra xác minh xác định là xe hợp pháp của ông Thanh mua về và 01

xe lôi tự chế là tài sản của ông Th cần trả lại cho ông Th; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn T trả lại bị cáo; phần còn lại sau giám định của các mẫu bao gồm dấu vết ghi thu tại mặt trước bên phải khung kim loại đầu xe lôi tự chế và mẫu máu ghi thu của nạn nhân Nguyễn Mạnh L cần tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đồng, bị vỡ màn hình, cong vênh máy; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, có kẻ sọc màu đen, bị rách, dính tạp chất màu nâu đỏ; 01 quần dài màu đen, bị rách, dính tạp chất màu đỏ và 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 17K9-3802 bị hư hỏng do tai nạn giao thông. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho ông Nguyễn Văn T là bác ruột của nạn nhân Nguyễn Mạnh L là phù hợp theo quy định của pháp luật.

01 tấm méch, 01 máy phun sơn, màu xanh; 01 thùng cattong (01 máy chà, giấy giáp, kéo, mũi khoan, đinh vít dây phun, can nhựa). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Bùi Văn C, sinh năm 1969, nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện H là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với hành vi điều khiển xe mô tô không mang theo giấy phép lái xe, không đội mũ bảo hiểm, xe không có gương chiếu hậu, không có biển số xe, không có đăng ký xe, không có chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình đã quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn T là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Văn Th là chủ xe mô tô, không nhãn hiệu, không gắn biển kiểm soát, không làm thủ tục đăng ký sang tên theo quy định khi mua. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình đã quyết định xử phạt hành chính đối với ông Th là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[7] Bị cáo T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Từ nhận xét trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, khoản 1 Điều 54 khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo T **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **05 (năm) năm**, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tâm cho UBND xã Tân Tiến, huyện H, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 591 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo T với đại diện bị hại số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng), Đại diện của bị hại là ông Nguyễn Văn T (bác ruột anh Nguyễn Mạnh L) đã nhận số tiền trên và không yêu cầu bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác (Bị cáo đã bồi thường xong).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả bị cáo 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn T.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn Th 01 xe mô tô không nhãn hiệu, không gắn biển kiểm soát và 01 xe lôi tự chế.

Tiêu hủy phần còn lại sau giám định của các mẫu bao gồm dấu vết ghi thu tại mặt trước bên phải khung kim loại đầu xe lôi tự chế và mẫu máu ghi thu của nạn nhân Nguyễn Mạnh L (Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình đang quản lý).

5. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí, bị cáo T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo T, ông Th, ông T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông N, bà Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- UBND xã T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Nhàn